TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Doãn Thế Dương.

2/Bà: Đinh Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà: Hoàng Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 31/10/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Thị X**, sinh năm 1960, tại Hưng Yên; Giới tính: Nữ. HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Đồng Minh S (đã chết); Con bà: Trần Thị Y. Chồng: Bùi Đăng T (đã chết). Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

* ***Người bị hại***: Anh Chu Văn T1, sinh năm 1987 (đã chết).

Đại diện gia đình: Anh Doãn Thế Đ, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn G, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

có mặt tại phiên tòa

****Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.***

1/Ông: Chu Văn T2, sinh năm 1966 (vắng mặt).

2/Bà: Thái Thị L, sinh năm 1965 (có mặt).

3/Chị: Doãn Thị M, sinh năm 1991(có mặt).

4/Các cháu: Chu Văn H, sinh năm 2011; Chu Thị Diệu L1, sinh năm 2014 và cháu Chu Đức P, sinh năm 2017 (người đại diện cho các cháu: chị Doãn Thị M - là mẹ đẻ).

5/ Anh: Bùi Đăng C, sinh năm 1982 (có mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**** Những người làm chứng:***

1/Chị: Đỗ Thị N, sinh năm 1989 (có mặt).

2/Anh: Bùi Đăng T3, sinh năm 1990 (có mặt).

3/Anh: Bùi Đăng K, sinh năm 1986 (vắng mặt).

4/Chị: Lương Thị L2, sinh năm 1993 (có mặt).

5/Anh: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Thị X, sinh năm 1960 ở thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên sinh sống cùng gia đình con trai là Bùi Đăng T3, sinh năm 1990 và vợ là chị Đỗ Thị N, sinh năm 1989 tại trang trại của gia đình. Phía sau nhà ở và lán trại là thửa ruộng trồng lúa của nhà X và thửa ruộng của gia đình ông Nguyễn Thế C1, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1977 tại cánh đồng Cổ Cò thuộc địa phận thôn Đ (*thửa ruộng này X đã thuê của gia đình ông C1 từ khoảng tháng 6/2020*) . Ngày 28/7/2024, X phát hiện chuột vào cắn phá cây lúa nên đã nảy sinh ý định dùng điện để diệt chuột. X sử dụng 10 đoạn tre có kích thước (40x02)cm cắm xung quanh góc ruộng phía nam và phía tây thửa ruộng nhà X (*mỗi đoạn cách nhau 1,5m*) rồi sử dụng khoảng 22m dây kim loại có đường kính khoảng 0,6mm quấn buộc vào các đoạn tre trên, cách bờ ruộng và tường bao khu chăn nuôi nhà X khoảng 01m và cao hơn so với mặt bùn khoảng 08cm rồi đấu nối với đoạn dây dẫn điện dài khoảng 10m, một đầu có phích cắm để lấy điện tại ổ cắm treo ở khu chăn nuôi của nhà. Trước khi cắm điện, X đã điện thoại cảnh báo với vợ chồng anh T3 về việc chăng hệ thống dây điện để diệt chuột và bảo mọi người trong gia đình phải cẩn thận, vợ chồng anh T3 bảo với X là không được cắm nối điện như vậy vì nguy hiểm, X không nói gì (*vợ chồng anh T3 không biết X cắm điện vào lúc nào*).

Sáng ngày 03/8/2024, X phát hiện chuột vẫn cắn phá lúa nên khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, X dùng bút thử điện để xác định dây pha của ổ điện tại khu vực chuồng chăn nuôi rồi cắm một bên chân phích cắm vào ổ cắm để truyền điện vào dây kim loại đã chăng ở khu vực góc ruộng. Do nghĩ khu vực này không có người qua lại nên X không lắp đặt hệ thống đèn cảnh báo, biển báo và không trông coi, canh gác sau khi đã cắm điện.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi chị N đang tắm trong nhà tắm (*cạnh khu chăn nuôi*) thì nghe tiếng động lạ ở ruộng lúa ngay phía sau cửa sổ nhà tắm nên chị N dùng đèn pin điện thoại soi qua cửa sổ nhà tắm nhưng không nhìn thấy gì mà chỉ nghe thấy tiếng giãy dụa và tiếng người thở "*phì phò*". Chị N chạy ra ngoài khu vực cạnh nhà tắm nhìn thấy có một vật nổi tại khu vực ruộng lúa nên vào nhà gọi X. Lúc này, Xuân nghĩ khả năng có người bị điện giật nên nói với N "*chắc bị điện giật chết rồi, rút điện chỗ sau tủ lạnh ra nhanh lên*" nên chị N đã

rút phích cắm điện tại ổ điện phía sau tủ lạnh để ngắt nguồn điện. X cùng chị N cầm đèn pin chạy xuống khu vực chuồng chăn nuôi, X tiếp tục hỏi chị N "*đã rút điện ra chưa*" thì chị N nói "*con rút rồi*". Sau đó cả hai đi ra khu vực ruộng lúa thì phát hiện anh Chu Văn T1, sinh năm 1987 ở cùng thôn đã tử vong trong tư thế nằm sấp, cánh tay phải đè lên dây kim loại mắc xung quanh góc ruộng. Chị N chạy về nhà gọi điện cho anh T3 thông báo vụ việc trên thì X lội xuống ruộng thu dọn dây kim loại và các đoạn tre cất giấu vào bụi rậm trên bờ đất cạnh khu ruộng lúa, sau đó X ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường vụ án là ruộng lúa của gia đình Đồng Thị X ở cánh đồng Cổ Cò thuộc địa phận thôn Đ. Phía bắc tiếp giáp với thửa ruộng trồng ớt của nhà các ông Bùi Đăng H2 và Lê Ngọc Đ1; phía nam tiếp giáp khu vực chuồng chăn nuôi và nhà vệ sinh của gia đình X; phía đông tiếp giáp với thửa ruộng nhà các bà Lê Thị Q và Lê Thị V; phía tây là bờ ruộng và sông H thuộc thôn Đ.

Chọn mép tường phía bắc chuồng chăn nuôi (mép 1) và mép ruộng phía tây (mép 2) làm mép chuẩn.

Tại vị trí đánh số 1: Cách mặt ruộng 80cm, giáp với tường nhà chăn nuôi phía đông phát hiện 01 đoạn dây dẫn điện (*loại dây đôi mềm*) được thả thõng từ trong khu vực chuồng chăn nuôi qua cửa sổ chuồng chăn nuôi ra ngoài, đầu dây điện có dính bùn đất. Tại vị trí này theo như X chỉ dẫn xuống mặt ruộng là vị trí đã phát hiện tử thi Chu Văn T1.

Tại vị trí đánh số thứ 2: Là vị trí đầu tiên X cắm cọc tre chăng dây kim loại trần xung quanh góc ruộng và được nối với dây dẫn điện buông thõng ở cửa sổ nêu trên.

Tại vị trí đánh số thứ 3: Là vị trí cuối X cắm cọc tre chăng dây kim loại trần xung quanh góc ruộng (từ vị trí số 2 đến vị trí số 3 lần lượt là góc ruộng phía nam (dài khoảng 10m) và phía tây (dài khoảng 07m) và được nối với dây dẫn điện buông thõng ở cửa sổ nêu trên.

Từ vị trí đánh số thứ 4: Cách mép 1 về phía bắc 27m, cách mép 2 về phía tây 0,7m phát hiện một bó dây kim loại trần sáng màu (*không có vỏ bọc*) được quấn vào 10 đoạn tre có bám dính nhiều bùn đất vẫn đang còn ẩm ướt. Tiến hành thu giữ và niêm phong bó dây kim loại được quấn vào 10 đoạn tre trên theo quy định (ký hiệu M1).

Tại vị trí đánh số thứ 5: Trên cột bê tông tại vị trí cách mặt đất 1,24m ở mặt phía tây có buộc một ổ điện màu vàng cam, loại 03 ổ cắm, bên cạnh ổ cắm này có 01 đầu dây phích cắm màu trắng. Ổ cắm điện được nối từ nguồn điện sinh hoạt gia đình để cắm tủ lạnh và cắm nối dây ổ cắm điện có phích cắm màu trắng rồi nối ra đến bó dây kim loại quấn vào các đoạn tre được chăng ở ruộng nêu trên.

Tại vị trí đánh số tứ 6: Cách tường phía bắc 1,7m, cách tường phía đông 0,5m tiến hành thu giữ 01 cuộn dây kim loại sáng màu và 01 chiếc bút thử điện.

Tại vị trí đánh số thứ 7: Cách tường phía bắc 04m, cách tường phía tây 1,5m có 01 cọc tre ở vị trí cách mặt nền 1,8m, trên cọc tre buộc 01 ổ điện có 03

ổ cắm, phía trên có 01 phích cắm ở trạng thái chờ nối liền với dây điện buông thõng qua cửa sổ nêu trên. Tiến hành thu giữ chiếc ổ cắm điện trên và đoạn dây điện chăng từ vị trí ổ cắm này ra cửa sổ.

Tại vị trí đánh số thứ 8: Tại lối đi vào nhà anh Bùi Đăng Đ2, cách mép phía nam của đường ĐH84 về phía nam 02m, cách mép đường phía tây của đường cánh đồng thôn Đ về phía tây 1,5m phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Astrea đã cũ, BKS: 16F3-1908, không có chìa khóa xe. Tiến hành quản lý chiếc xe trên theo quy định.

Ngày 07/8/2024, anh Bùi Đăng T3 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím cho Cơ quan điều tra (ký hiệu ĐT Xuân).

Ngày 04/8/2024, Đồng Thị X giao nộp 01 đèn pin cho Cơ quan điều tra.

Kết quả khám nghiệm tử thi Chu Văn T1, xác định: Mặt trước trong đoạn 1/3 trên cánh tay phải, cách đường giữa 16cm, cách mỏm vai phải 14cm có diện cháy da, trợt da kích thước (16x04)cm, viền vết thương màu đen, nền vết thương hồng, ấn cứng. Mặt trong khửu tay phải cách mỏm khửu 03cm có diện bầm tím, kích thước (06x03)cm. Mặt ngoài cổ tay phải, sát mắt cá ngoài dải rác có các vết sây sát da, kích thước (03x03)cm. Mặt sau tâm thất trái có các chấm xuất huyết nằm rải rác, kích thước (05x03)cm.

Kết luận giám định tử thi số: 163/KLGĐTT-PC09 ngày 20/9/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H đối với tử thi Chu Văn T1, kết luận:

Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do điện giật, thể loại chết: không tự nhiên. Thời gian chết: khoảng từ 05 giờ đến 06 giờ tính đến thời điểm khám nghiệm tử thi hồi 03 giờ ngày 04/8/2024.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương cháy da, trợt da tại mặt trước trong đoạn 1/3 trên cánh tay phải là do bỏng điện gây ra; Vết thương bầm tím tại mặt trong khửu tay phải do vật tày gây ra; Vết thương sây sát da tại mặt ngoài cổ tay phải do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 5961/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của V1 - Bộ K1 đối với mẫu vật ghi thu của tử thi Chu Văn T1, kết luận:

-Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Chu Văn T1 gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol 37mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma túy.

-Trong mẫu máu, mẫu phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Chu Văn T1 gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: xyanua; methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muôi phốt phua, fluroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyéthroid, sulfanyl uéa, acetamind, triazin, glyphosate, glufosinate, neriestoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu – phụ tử; các chất an thần gây ngủ và kim loại nặng độc.

Tại bản kết luận giám định mô bệnh học số: 5691A/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của V1 - Bộ K1 đối với mẫu vật ghi thu của tử thi Chu Văn T1, kết luận: Hình ảnh mô da một số vùng có tổn thương dạng bỏng điện, phối phù,

sung huyết, xuất huyết rải rác; tim dung huyết, thoái hóa thiểu dưỡng rải rác các tạng còn lại sung huyết, thoái hóa tế bào.

Tại Bản luận giám định số: 5955/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của V1 - Bộ K1, kết luận:

-Trên bó kim loại (ký hiệu M1) gửi giám định có bám dính tế bào người, do lượng dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen, không đủ cơ sở để khẳng định có tế bào của Chu Văn T1 hoặc Đồng Thị X hay không.

-Lưu kiểu gen của Chu Văn T1 và Đồng Thị X tại V1 - Bộ K1.

Kết quả thực ngiệm điều tra: Bị cáo Đồng Thị X đã nhớ và thực hiện được hành vi đấu nối điện và cắm điện vào hệ thống dây thép (*không có nguồn điện*).

Quá trình điều tra, Đồng Thị X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với vợ chồng anh Bùi Đăng T3 và chị Đỗ Thị N: Khi X tiến hành mắc dây điện để bẫy chuột, anh T3 và chị N đều không biết. Khi được X thông báo về việc X đã mắc dây điện để bẫy chuột thì vợ chồng anh T3 đã can ngăn, khuyên bảo X nhưng X vẫn tiếp tục thực hiện. Thời điểm X cắm điện thì vợ chồng anh T3 không có nhà, do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh T3, chị N.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Doãn Thế Đ, sinh năm 1984, trú tại: thôn G, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên là đại diện gia đình người bị hại đã thống kê chi phí mai táng anh T1 là: 65.145.000đồng. Xác minh chi phí trung bình một đám tang tại địa phương là 60.000.000đồng, anh Đ yêu cầu X phải bồi thường thiệt hại cho gia đình anh T1 theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Astrea, BKS: 16F3-1908 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Chu Văn T1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình người bị hại là anh Doãn Thế Đ.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 đoạn dây điện có phích cắm, dây ổ cắm điện, 01 cuộn dây bằng kim loại sáng màu, 01 bút thử điện, 01 đèn pin, 01 cuộn dây bằng kim loại tối màu được quấn vào một mảnh gỗ, 10 đoạn tre được kết nối với nhau bằng dây kim loại trần, 01 điện thoại di động được quản lý tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; đưa vào hồ sơ vụ án 01 USB.

Cáo trạng số: 105/CT-VKS-P2 ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đồng Thị X về tội *"**Giết người**"*, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đồng Thị X phạm tội "***Giết người***".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt Đồng Thị X từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây điện có phích cắm, dây ổ cắm điện, 01 cuộn dây bằng kim loại sáng màu, 01 bút thử điện, 01 đèn pin, 01 cuộn dây bằng kim loại tối màu được quấn vào một mảnh gỗ, 10 đoạn tre được kết nối với nhau bằng dây kim loại trần.

- Trả lại bị cáo Đồng Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Bị cáo nhất trí, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

* Đại diện gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

+Về trách nhiệm hình sự: Giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+Về trách nhiệm dân sự: Tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai của những người làm chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Các bản kết luận giám định của V1 - Bộ K1 - Công an tỉnh H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Đồng Thị X sinh sống cùng gia đình con trai tại trang trại của gia đình, phía sau nhà ở và lán trại là thửa ruộng trồng lúa của nhà bị cáo. Ngày 28/7/2024, phát hiện chuột vào cắn phá cây lúa nên bị cáo đã nảy sinh ý định dùng điện để diệt chuột. Bị cáo sử dụng 10 đoạn tre cắm xung quanh

góc ruộng phía nam và phía tây thửa ruộng rồi sử dụng khoảng 22m dây kim loại có đường kính khoảng 0,6mm quấn buộc vào các đoạn tre trên, cách bờ ruộng và tường bao khu chăn nuôi nhà bị cáo, đấu nối với đoạn dây dẫn điện dài khoảng 10m, một đầu có phích cắm để lấy điện tại ổ cắm treo ở khu chăn nuôi của nhà. Sáng ngày 03/8/2024, phát hiện chuột vẫn cắn phá lúa nên khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo dùng bút thử điện để xác định dây pha của ổ điện tại khu vực chuồng chăn nuôi rồi cắm một bên chân phích cắm vào ổ cắm để truyền điện vào dây kim loại đã chăng ở khu vực góc ruộng. Do nghĩ khu vực này không có người qua lại nên bị cáo không lắp đặt hệ thống đèn cảnh báo, biển báo và không trông coi, canh gác sau khi đã cắm điện. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Chu Văn T1 đi qua khu vực cắm điện của bị cáo thì bị điện gật dẫn đến tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bảo vệ tài sản hoa màu khỏi bị chuột cắn phá, bị cáo đã sử dụng điện làm biện pháp ngăn chặn. Mặc dù đã được người thân khuyên bảo, ngăn chặn nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Mặc dù không có ý thức tước đi mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo buộc phải biết hành vi chăng điện vào thời gian ban đêm nhưng không có biển cảnh báo, không cắt cử canh gác hoàn toàn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác khi đi vào khu vực mà bị cáo đã chăng điện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

3/*Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lýđối với bị cáo*:

+ *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường tổn thất cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình bị hại đã nhận, không có yêu cầu gì thêm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra Cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; bố chồng là cán bộ tiền khởi nghĩa; bản thân gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ (anh chồng bị cáo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên khi cân nhắc hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có ý thức tước đi tính mạng của người bị hại, việc anh T1 bị tử vong là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã nhận thức được hậu quả, tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ tổn thất cho gia đình người bị hại. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt và ở khung hình phạt liền kề tương ứng cũng có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như nội dung đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

**Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:* Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ tổn thất cho gia đình người bị hại số tiền 170.000.000 đồng, gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường thêm. Do vậy, không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 đoạn dây điện có phích cắm điện màu trắng; 01 dây ổ cắm điện; 01 cuộn dây bằng kim loại sáng màu; 01 bút thử điện; 01 đèn pin; 01 cuộn dây bằng kim loại tối màu được quấn vào một mảnh gỗ; 10 đoạn tre được kết nối với nhau bằng dây kim loại trần là những vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím do anh T3 giao nộp là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB.

5.Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Thị X phạm tội *"**Giết người**"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Thị X 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn dây điện (loại dây đôi) có phích cắm điện màu trắng niêm phong ký hiệu M2; 01 dây ổ cắm điện; 01 cuộn dây bằng kim loại sáng màu; 01 bút thử điện; 01 đèn pin (dạng đeo đầu); 01 cuộn dây bằng kim loại tối màu được quấn vào một mảnh gỗ; 10 đoạn tre được quấn kết nối với nhau bằng dây kim loại trần niêm phong ký hiệu "TRE".

- Trả lại bị cáo Đồng Thị X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím niêm phong ký hiệu "ĐT XUÂN".

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).*

4. Về án phí: Bị cáo Đồng Thị X phải chịu 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho gia đình người bị hại, những người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người liên quan
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm